

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAM RANH
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **75/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 27/9/2022

Về việc: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAM RANH
TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy

2. Bà Võ Thị Diệu Thảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thủy là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 106/2022/TLST-HNGĐ, ngày 14 tháng 7 năm 2022, về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Bà Trần Thị Mỹ T, sinh năm: 1982

Địa chỉ: Tổ dân phố LP, phường CL, thành phố CR, tỉnh Khánh Hòa (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

*** Bị đơn:** Ông Lê Kim T, sinh năm: 1979

Địa chỉ: Tổ dân phố LP, phường CL, thành phố CR, tỉnh Khánh Hòa (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày:**

Tôi và ông Lê Kim T tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Cam Lợi, thành phố Cam Ranh cấp giấy chứng nhận kết hôn số 62 ngày 30/7/2002 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng về sau chúng tôi phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên

kình cãi, ông T thường xuyên rượu chè say xỉn. Tôi nhận thấy cuộc sống chung không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên tôi yêu cầu được ly hôn với ông Lê Kim T.

Về con chung: Chúng tôi có 02 con chung là cháu Lê Kim T, sinh ngày: 14/12/2001 và cháu Lê Kim L, sinh ngày: 17/9/2004. Tôi yêu cầu trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục con chung là cháu Lê Kim L, sinh ngày: 17/9/2004 và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Đối với con chung là cháu Lê Kim T đã trưởng thành nên tôi không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Chúng tôi tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Tôi tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

Bị đơn ông Lê Kim T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt.

Phát biểu tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh kết luận:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn. Nguyên đơn được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt lần thứ hai. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự để tiến hành xét xử vắng mặt tất cả các đương sự.

Nguyên đơn có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh giải quyết ly hôn đối với bị đơn. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là “Ly hôn” theo quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Bà Trần Thị Mỹ T và ông Lê Kim T tự nguyện đi đến kết hôn và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Cam Lợi, thành phố Cam Ranh

cấp giấy chứng nhận kết hôn số 62 ngày 30/7/2002. Do đó, hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn là hôn nhân hợp pháp.

Qua lời khai của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hôn nhân giữa bà Trần Thị Mỹ T và ông Lê Kim T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Lê Kim T không đến Tòa án để tham gia hòa giải, thể hiện sự bỏ mặc, không có thiện chí hoà giải của bị đơn. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, có căn cứ và phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[2.2] Về con chung:

Bà Trần Thị Mỹ T và ông Lê Kim T có 02 con chung là các cháu: Lê Kim T, sinh ngày: 14/12/2001 và Lê Kim L, sinh ngày: 17/9/2004. Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Trang yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Lê Kim L, sinh ngày: 17/9/2004. Tuy nhiên tại thời điểm xét xử vụ án Hội đồng xét xử nhận thấy cháu Lê Kim L đã đủ 18 tuổi nên Hội đồng xét xử không xét.

[2.3] Về tài sản chung: Bà Trần Thị Mỹ T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về án phí: Bà Trần Thị Mỹ T chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

*** Căn cứ:**

- Điều 28, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Mỹ T được ly hôn ông Lê Kim T.
2. Về con chung: Các con chung đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xét.
3. Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.
4. Về án phí: Bà Trần Thị Mỹ T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về “Ly hôn” nhưng được trừ vào số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0007172 ngày 12/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cam Ranh. Bà Trần Thị Mỹ T còn phải nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

5. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND Tp. Cam Ranh;
- Chi cục THADS Tp. Cam Ranh;
- UBND phường Cam Lợi;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Huy Hoàng